

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

* **Bị đơn:** Anh Ma Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị H và anh Ma Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Hà Thị H và anh Ma Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Ma Văn D thỏa thuận giao cho anh Ma Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 cháu Ma Thị Vân L – sinh ngày 25/7/2011 và cháu Ma Nhật M – sinh ngày 14/6/2016.

Chị Hà Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Ma Thị Vân L – sinh ngày 25/7/2011 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Lý tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Ma Nhật M – sinh ngày 14/6/2016 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh D cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu M.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006667 ngày 08 tháng 10 năm 2024.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Lăng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ninh Văn Q không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi xuất.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THADS;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn